

Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 25 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa nguyên đơn: Anh **Sùng Mí P** - Sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn S, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang và bị đơn: Chị **Vàng Thị V** - Sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn S, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 4 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023,

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sùng Mí P và chị Vàng Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng Mí P và chị Vàng Thị V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thoả thuận, khi ly hôn giao 02 con chung là cháu Sùng Mí H (sinh ngày 09/10/2013) và cháu Sùng Thị M (sinh ngày 10/11/2015) cho anh Sùng Mí P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Vàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã SL;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Đàm**